

**BÁO CÁO**  
**Kết quả thực hiện công tác CCHC năm 2024**  
**trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

Kính gửi: Bộ Nội vụ.

Thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ theo yêu cầu của Bộ Nội vụ tại Công văn số 581/BNV-CCHC ngày 21 tháng 02 năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2024 trên địa bàn tỉnh như sau:

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC**

**1. Về triển khai kế hoạch CCHC**

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 và định hướng đề ra tại Kế hoạch số 3993/KH-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2021<sup>(1)</sup>, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã có Quyết định số 617/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2023 ban hành kế hoạch CCHC nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2024. Công tác chỉ đạo, đôn đốc triển khai được thực hiện thường xuyên, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã bám sát và thực hiện đảm bảo tiến độ các nhiệm vụ được phân công. Tính đến thời điểm báo cáo, các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đã thực hiện hoàn thành 36/36 nội dung đề ra theo kế hoạch.

**2. Về ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC**

Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành<sup>(2)</sup> về CCHC trên từng lĩnh vực đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

<sup>(1)</sup> Của Ủy ban nhân dân tỉnh về CCHC nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2030

<sup>(2)</sup> Về cải cách hành chính: Công văn số 4473/BCĐ-NC ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Ban Chỉ đạo công tác CCHC tỉnh về trả lời phiếu điều tra xã hội học xác định chỉ số CCHC năm 2023; Công văn số 03/UBND-KTTH ngày 02 tháng 01 năm 2024 về triển khai chỉ đạo của Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang về đầu tư nước ngoài; Công văn số 249/UBND-KTTH ngày 23 tháng 01 năm 2024 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 353/UBND-NC ngày 29 tháng 01 năm 2024 về tiếp tục chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Công văn số 711/UBND-KTTH ngày 01 tháng 3 năm 2024 về tăng cường thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024; Kế hoạch số 740/KH-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2024 về triển khai vận hành, khai thác và sử dụng Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Kon Tum; Công văn số 762/UBND-NC ngày 05 tháng 3 năm 2024 về tăng cường triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh năm 2024 và trong thời gian tới; Công văn số 810/UBND-KGVX ngày 12 tháng 3 năm 2024 về tăng cường triển khai có hiệu quả Đề án xác định chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số; Công văn số 1250/UBND-KTTH ngày 11 tháng 4 năm 2024 về việc đẩy nhanh tiến độ phân bổ và thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2024; Công văn số 1176/UBND-NC ngày 08 tháng 4

### 3. Về kiểm tra CCHC

- *Về kiểm tra theo kế hoạch:* Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1871/KH-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2024 về kiểm tra công tác CCHC nhà nước trên địa bàn tỉnh và tiến hành kiểm tra trực tiếp tại 10/30 đơn vị<sup>3</sup> cấp sở và Ủy ban nhân dân cấp huyện (*đạt tỷ lệ 30,3%*). Sau kiểm tra đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương xử lý các vấn đề hạn chế phát hiện qua kiểm tra<sup>(4)</sup>. Tính đến thời điểm báo cáo, qua theo dõi các đơn vị đã khắc phục xử lý 38/41 vấn đề, hạn chế sau kiểm tra.

- *Về kiểm tra đột xuất:* Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều văn bản<sup>(5)</sup> chỉ đạo tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan, đơn vị, địa

---

năm 2024 về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện quy chế văn hóa công sở, đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, người lao động; Công văn số 1255/UBND-NC ngày 11 tháng 4 năm 2024 về việc triển khai Nghị định số 29/2024/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ; Công văn số 2006/UBND-KTTH ngày 10 tháng 6 năm 2024 về việc triển khai các kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 231/TB-VPCTP ngày 18 tháng 5 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ; Công văn số 1850/UBND-KTTH ngày 19 tháng 6 năm 2023 về triển khai Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 2383/UBND-NC ngày 08 tháng 7 năm 2024 về việc triển khai, thực hiện Kết luận số 1883-KL/TU ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Công văn số 2456/UBND-NC ngày 13 tháng 7 năm 2024 về thời gian gửi báo cáo kết quả triển khai, thực hiện Kết luận số 1883-KL/TU ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Công văn số 3090/UBND-NC ngày 30 tháng 8 năm 2024 về việc triển khai Thông báo số 363/TB-VPCTP của Văn phòng Chính phủ và một số nội dung sau kiểm tra công tác CCHC năm 2024; Kế hoạch số 3330/KH-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2024 sửa đổi nội dung tại Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát động phong trào thi đua đẩy mạnh công tác CCHC nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum, giai đoạn 2023-2030; Quyết định số 631/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2024 về việc kiện toàn Hội đồng kiểm tra, đánh giá, chấm điểm CCHC nhà nước hằng năm trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Quyết định số 632/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2024 ban hành Quy chế kiểm tra, đánh giá, chấm điểm CCHC nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Công văn số 3947/UBND-NC ngày 04 tháng 11 năm 2024 về hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp; Quyết định số 657/QĐ-UBND(CT) ngày 15 tháng 11 năm 2024 về Phê duyệt công bố sửa đổi, bổ sung danh mục thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần; danh mục thủ tục hành chính chưa đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến và danh mục thủ tục hành chính được cắt giảm thời gian giải quyết khi nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Kế hoạch số 4117/KH-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2024 về triển khai Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030...

*Về kiểm soát TTHC; triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông:* Công văn số 470/UBND-TTHCC ngày 06 tháng 02 năm 2024 về thực hiện nghiêm đánh giá tác động chính sách, TTHC trong đề nghị, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; Công văn số 1111/UBND-TTHCC ngày 03 tháng 4 năm 2024 về tiếp tục thực hiện nghiêm việc số hóa kết quả giải quyết TTHC; Công văn số 1655/UBND-TTHCC ngày 15 tháng 5 năm 2024 về việc đẩy mạnh thực hiện cải cách TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; Công văn số 2470/UBND-TTHCC ngày 15 tháng 7 năm 2024 về việc nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính góp phần nâng cao các chỉ số thành phần trong Chỉ số PAPI, PCI, PARINDEX năm 2024; Công văn số 2836/UBND-TTHCC ngày 11 tháng 8 năm 2024 về việc giải quyết các hồ sơ TTHC lĩnh vực đất đai theo quy định của Luật Đất đai năm 2024; Công văn số 2840/UBND-TTHCC ngày 11 tháng 8 năm 2024 về việc triển khai thực hiện Thông báo số 362/TB-VPCTP ngày 05 tháng 8 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ; Công văn số 2981/UBND-TTHCC ngày 23 tháng 8 năm 2024 về việc đánh giá tác động TTHC trong đề nghị, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; Công văn số 3025/UBND-TTHCC ngày 27 tháng 8 năm 2024 về việc thực hiện rà soát, trình công bố và rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trên địa bàn tỉnh; Công văn số 3765/UBND-TTHCC ngày 20 tháng 11 năm 2024 về việc cập nhật thông tin, số liệu về tình hình, kết quả cải cách TTHC...

<sup>(3)</sup> Bao gồm: Sở Xây dựng; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Tư pháp; Sở Giao thông vận tải; Sở Công thương; Sở Y tế; Ủy ban nhân dân các huyện: Tu Mơ Rông, Kon Plông, Ngọc Hồi, Ia H'Drai.

<sup>(4)</sup> Tại Công văn số 3090/UBND-NC ngày 30 tháng 8 năm 2024.

<sup>(5)</sup> Văn bản: số 2383/UBND-NC ngày 08 tháng 7 năm 2024 về việc triển khai, thực hiện Kết luận số 1883-KL/TU ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; số 2456/UBND-NC ngày 13 tháng 7 năm 2024 về thời gian gửi báo cáo kết quả triển khai, thực hiện Kết luận số 1883-KL/TU ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

phương trên địa bàn tỉnh (*thực hiện Kết luận số 1883-KL/TU ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kon Tum “về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh”*) Đồng thời, giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra đột xuất công tác CCHC và việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh. Kết quả: năm 2024, đã kiểm tra đột xuất tại 70 cơ quan, đơn vị<sup>(6)</sup>. Nhìn chung, các đơn vị được kiểm tra thực hiện tốt quy chế văn hóa công sở, chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp; hiệu quả công tác tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) của công dân được nâng cao; tạo chuyển biến về tinh thần, thái độ làm việc, chuẩn mực giao tiếp, ứng xử, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và vai trò nêu gương của người đứng đầu.

#### **4. Về công tác tuyên truyền CCHC**

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã chủ động lồng ghép các nhiệm vụ tuyên truyền trong Kế hoạch CCHC năm 2024 của tỉnh và ban hành Kế hoạch số 693/KH-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2024 về tuyên truyền công tác CCHC nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2024. Trong năm đã tổ chức 03 lớp đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ chỉ số PAPI, PAR INDEX, SIPAS cho hơn 160 cán bộ, công chức, viên chức làm công tác CCHC các cấp trên địa bàn tỉnh; in ấn, phát hành 8.000 tờ gấp và 02 trailer tuyên truyền trên màn hình điện tử liên quan đến CCHC, phù hợp với từng mục tiêu, yêu cầu, nội dung tuyên truyền và phổ biến đến từng nhóm đối tượng; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện, phát trên sóng truyền hình nhiều phóng sự liên quan đến công tác CCHC; Sở Kế hoạch và Đầu tư hiện tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Chương trình Đối thoại doanh nghiệp tỉnh Kon Tum lần thứ nhất năm 2024 và Hội nghị đánh giá kết quả CCHC, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh tỉnh Kon Tum.

- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã cập nhập, công khai đầy đủ các nội

---

<sup>(6)</sup> Tính đến ngày 15 tháng 12 năm 2024 đã kiểm tra tại: (1) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 02 đơn vị (*Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản*); (2) Huyện Đắk Hà 06 đơn vị (*Ủy ban nhân dân các xã: Đắk La, Đắk Mar, Đắk Ngok, Hà Môn, Ngọc Ráo, Phòng Tài nguyên và Môi trường*); (3) Huyện Đắk Tô 11 đơn vị (*Ủy ban nhân dân các xã: Diên Bình, Tân Cảnh, Đắk Rơ Nga, Ngọc Tụ, Kon Đào; Ủy ban nhân dân thị trấn Đắk Tô, phòng Dân tộc, phòng Tài chính - Kế hoạch, phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, phòng Tài nguyên - Môi trường, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai*). (4) TP Kon Tum 15 đơn vị (*Ủy ban nhân dân các xã, phường: phường Quyết Thắng, phường Thống Nhất, xã Hoà Bình, xã Đắk Cẩm, xã Đắk Rơ Wa, xã Chư Hreng; phường Trần Hưng Đạo, phường Trường Chinh, xã Ia Chim, phường Lê Lợi, phường Thắng Lợi, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Y tế, Phòng Dân tộc thành phố Kon Tum; phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Kon Tum*); (5) Huyện Ngọc Hồi 05 đơn vị (*Ủy ban nhân dân các xã: Đắk Dục, Đắk Nông, Đắk Ang, Đắk Xú, Sa Loong*); (6) Huyện Tu Mơ Rông 09 đơn vị (*Ủy ban nhân dân các xã: Đắk Hà, Văn Xuôi, Tu Mơ Rông, Đắk Rơ Ông; phòng Nội vụ, phòng Thanh tra, phòng Tư pháp, phòng Kinh tế - Hạ tầng, phòng Giáo dục và Đào tạo*); (7) Huyện Ia H'Drai 12 đơn vị (*Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện; phòng Tài chính - Kế hoạch; phòng Kinh tế và Hạ tầng; phòng Giáo dục và Đào tạo; phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, phòng Lao động, Thương binh và Xã hội; phòng Tư pháp, Thanh tra, phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân xã: Ia Dom, Ia Dalla Toi*); (8) Huyện Kon Rẫy 02 đơn vị (*Ủy ban nhân dân: xã Đắk Ruồng và thị trấn Đắk Rve*); (9) Huyện Đắk Glei 05 đơn vị (*Ủy ban nhân dân xã: Đắk Pék, Đắk Kroong, Đắk Môn, Đắk Man và Ủy ban nhân dân thị trấn Đắk Glei*); (10) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 01 đơn vị (*Chi cục Thú y*); (11) Sở Y tế 03 đơn vị (*Trung tâm Pháp y, Bệnh viện y dược cổ truyền - Phục hồi chức năng và Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm*).

dung quy định về TTHC lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; thông tin, hướng dẫn người dân, tổ chức, doanh nghiệp cách truy cập về TTHC qua mạng internet; cách thức phản ánh, kiến nghị về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị liên quan đến TTHC; tiếp nhận những phản ánh, kiến nghị trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) hoặc thông qua liên kết trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ (<http://chinhphu.vn>), Cổng thông tin điện tử tỉnh Kon Tum (<https://www.kontum.gov.vn>) và Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Kon Tum (<https://dichvucong.kontum.gov.vn>)... Ngoài ra, các đơn vị, địa phương công khai các nội dung về CCHC lên trang thông tin điện tử của đơn vị để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân, các tổ chức, doanh nghiệp biết, thực hiện.

## **5. Đánh giá về những mô hình, sáng kiến, giải pháp mới trong CCHC được thí điểm, nhân rộng và triển khai có hiệu quả tại địa phương**

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ<sup>(7)</sup> (*Cơ quan Thường trực Hội đồng sáng kiến tỉnh*) triển khai rộng rãi đến các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện thành phố và các đơn vị thuộc tỉnh thực hiện việc tăng cường đổi mới, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ CCHC. Qua đó đề nghị<sup>(8)</sup> “*Mỗi cơ quan, địa phương có ít nhất 01 sáng kiến/giải pháp về CCHC trình Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh trong năm 2024*”. Kết quả, tính đến ngày 03 tháng 12 năm 2024: đã tiếp nhận và tham mưu Hội đồng sáng kiến tỉnh xét và đề nghị công nhận 03 đợt với tổng số 38/58 sáng kiến cấp tỉnh, trong đó có 17/38 sáng kiến, giải pháp mới trong CCHC cấp tỉnh của 11 đơn vị<sup>(9)</sup>.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

### **1. Cải cách thể chế**

#### **a) Việc xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật**

Năm 2024, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh đã tổ chức soạn thảo, ban hành theo thẩm quyền 107 văn bản quy phạm pháp luật (QPPL). Trong đó: Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 78 văn bản (*gồm 15 Nghị quyết và 63 Quyết định*); Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành 19 văn bản (*gồm 01 Nghị quyết và 18 Quyết định*); Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành 10 văn bản (*gồm 08 Nghị quyết và 02 Quyết định*<sup>(10)</sup>). Các văn bản đã được xây dựng, ban hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định<sup>(11)</sup>; Sở Tư pháp đã thẩm định 118 dự thảo văn bản

<sup>(7)</sup> Theo nhiệm vụ giao tại Kế hoạch số 1536/KH-BCĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh.

<sup>(8)</sup> Công văn số 694/SKHCN-QLCN ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc tăng cường đổi mới, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ CCHC.

<sup>(9)</sup> Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy, Công an tỉnh, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà, Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy, Sở Thông tin và Truyền thông.

<sup>(9)</sup> Quyết định ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân xã; Quyết định ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở (theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 35 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022).

<sup>(10)</sup> Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2020, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của

QPPL (23 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và 95 Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh); thẩm định 06 đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; tham gia ý kiến đối với 132 dự thảo văn bản văn bản QPPL (21 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và 111 Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh); tham gia ý kiến đối với 125 đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

b) Kết quả tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch 343/KH-UBND ngày 28 tháng 01 năm 2024 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2024 trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 4103/UBND-NC ngày 15 tháng 11 năm 2024 về việc tăng cường thực hiện các quy định của pháp luật về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và thi hành pháp luật về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh; 03 Văn bản chỉ đạo triển khai công tác thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh<sup>(12)</sup>.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2024 về thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật về an toàn toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh. Căn cứ vào nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Quyết định số 449/QĐ-UBND, Đoàn kiểm tra đã ban hành Kế hoạch kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật về an toàn toàn thực phẩm tại Sở Công thương và Ủy ban nhân dân các huyện: Sa Thầy, Đăk Tô, Kon Rẫy; tiến hành lập phiếu điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật về an toàn thực phẩm và đã thực hiện điều tra, khảo sát cho 115 đối tượng là công chức trên địa bàn tỉnh và báo cáo kết quả kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật về an toàn thực phẩm...

c) Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành: Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2024 về công tác phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL), hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024; Kế hoạch số 1153/KH-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2024 về thực hiện Đề án “*Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn*” trên địa bàn tỉnh năm 2024; Kế hoạch số 1761/KH-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2024 triển khai Đề án “*Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện PBGDPL tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2024-2030*”; Kế hoạch số 3049/KH-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2024 tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2024; Văn bản số 425/UBND-NC ngày 01 tháng 2

Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.

<sup>(11)</sup> Văn bản số 60/UBND-NC ngày 08 tháng 01 năm 2024 về việc triển khai công tác thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh; văn bản số 1055/UBND-NC ngày 29 tháng 3 năm 2024 về việc triển khai công tác thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh; văn bản số 1025/UBND-NC ngày 27 tháng 3 năm 2024 về việc triển khai công tác thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm liên ngành năm 2024 trên địa bàn tỉnh.

năm 2024 về phổ biến các luật, nghị quyết mới được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 6, Kỳ họp bất thường lần thứ 5, Chỉ thị số 23/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và triển khai một số nhiệm vụ dịp Tết Giáp Thìn 2024; Văn bản số 788/UBND-NC ngày 07 tháng 3 năm 2024 về tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 129/QĐ-TTg ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “*Phát huy vai trò của Hội Luật gia các cấp trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2024-2030*”; Văn bản số 949/UBND-NC ngày 22 tháng 3 năm 2024 về sơ kết 02 năm thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về quy định xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Văn bản số 1156/UBND-NC ngày 05 tháng 4 năm 2024 về tăng cường phổ biến pháp luật về trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 1138/UBND-NC ngày 04 tháng 4 năm 2024 tổng kết, đánh giá kết quả 05 năm thực hiện Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật; Văn bản số 1140/UBND-NC ngày 04 tháng 4 năm 2024 về tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 2175/KH-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh trong năm 2024; Văn bản số 1683/UBND-NC ngày 16 tháng 5 năm 2024 về tổ chức phổ biến Luật Đất đai năm 2024 và tiếp tục thực hiện Đề án “*Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân*”; Văn bản số 2081/UBND-NC ngày 14 tháng 6 năm 2024 về thực hiện Đề án “*Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022-2027*” trên địa bàn tỉnh năm 2024; Văn bản số 2198/UBND-NC ngày 24 tháng 6 năm 2024 triển khai thực hiện Đề án “*Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện PBGDPL tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2024-2030*”; Văn bản số 2481/UBND-NC ngày 15 tháng 7 năm 2024 tiếp tục thực hiện Đề án “*Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024-2023*”; Văn bản số 3271/UBND-NC ngày 16 tháng 9 năm 2024 về phổ biến các luật, nghị quyết mới được Quốc hội khóa XV thông qua Kỳ họp thứ 7 và tăng cường PBGDPL về một số vấn đề dư luận quan tâm.

Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh ban hành: Kế hoạch số 341/KH-HĐPH ngày 28 tháng 01 năm 2024 về triển khai hoạt động năm 2024; Văn bản số 888/HĐPH-NC ngày 18 tháng 3 năm 2024 về rà soát, kiện toàn và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật; cung cấp Tài liệu giới thiệu nội dung cơ bản mới của Luật Đất đai năm 2024 và cung cấp Đề cương phổ biến pháp luật theo định kỳ hàng quý<sup>(13)</sup>; Quyết định số 2106/QĐ-HĐPH ngày 17 tháng 6 năm 2024 và số 3857/QĐ-HĐPH ngày 28 tháng 10 năm 2024 về thay đổi thành viên để hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh được triển khai kịp thời, thường xuyên và hiệu quả.

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp lồng ghép phổ biến các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về

<sup>(13)</sup> Quý I (Văn bản số 486/STP-HĐPH ngày 19 tháng 3 năm 2024); Quý II (Văn bản số 874/STP-HĐPH ngày 08 tháng 5 năm 2024).

CCHC bằng nhiều hình thức, như: tóm tắt dưới dạng tin, bài viết ... trên Trang Thông tin điện tử của Sở và Trang Thông tin điện tử phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh; lồng ghép trong biên soạn, in ấn, phát hành 500 cuốn “*Tài liệu hỏi đáp pháp luật về căn cước và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng*”; 22.000 tờ gấp phổ biến pháp luật<sup>(14)</sup>; đăng tải 150 loại tờ gấp phổ biến nội dung của Luật Đất đai, Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, Luật Giá, Luật Nhà ở... và nội dung các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh<sup>(15)</sup>; 01 tài liệu hỏi - đáp pháp luật về đất đai, 01 Sổ tay Infographic “*Những lỗi giao thông thường gặp và mức phạt tương ứng*”<sup>(16)</sup>; 04 Đề cương giới thiệu văn bản pháp luật định kỳ hàng quý<sup>(17)</sup>; tóm tắt dưới dạng tin, bài viết ... trên Trang Thông tin điện tử của Sở và Trang Thông tin điện tử phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh, phát hành các ấn phẩm chuyên ngành<sup>(18)</sup> để cán bộ, Nhân dân nghiên cứu, tìm hiểu, góp phần nâng cao kiến thức về pháp luật nói chung và về công tác CCHC.

#### d) Kết quả kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL

Công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL: ngay từ đầu năm, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch kiểm tra, xử lý văn bản QPPL<sup>(19)</sup>. Công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL đã được tiến hành thường xuyên, kịp thời, có chất lượng và đồng bộ. Cụ thể:

(1) Công tác tự kiểm tra: *Đối với cấp tỉnh*: đã tự kiểm tra 78 Văn bản. Qua tự kiểm tra phát hiện 01 văn bản có sai sót về kỹ thuật trình bày văn bản<sup>(20)</sup>, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành văn bản đính chính Quyết định do Ủy ban nhân

<sup>(14)</sup> Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư và Thông tư số 27/2023/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về quy định tiêu chuẩn, chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và nội dung đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ đối với Nhân viên y tế thôn, bản; Cô đỡ thôn, bản...

<sup>(15)</sup> Nghị quyết số 67/2023/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện công lập và cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; mức chi thù lao, hỗ trợ đối với người thực hiện công tác tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 68/2023/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi bảo đảm cho công tác PBGDPL, chuẩn TCPL và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Quyết định số 12/2024/QĐ-UBND ngày 16 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 24/2024/NQ-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tiêu chí thành lập tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức chi và một số chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 32/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế nhưng không phải là đối tượng khám chữa bệnh theo yêu cầu trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 35/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số biện pháp nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh Kon Tum...

<sup>(16)</sup> Qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT - Ioffice.

<sup>(17)</sup> Như: Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; Luật Kinh doanh bất động sản; Luật Nhà ở; Luật Tài nguyên nước; Luật Hợp tác xã; Luật Đầu thầu; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam...

<sup>(18)</sup> Phát hành 06 số Thông tin phổ biến pháp luật (6.600 cuốn), 04 số Tập san Tư pháp (2.800 cuốn).

<sup>(19)</sup> Kế hoạch số 4557/KH-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai công tác pháp chế; kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

<sup>(20)</sup> Quyết định số 12/2024/QĐ-UBND ngày 16 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Kon Tum

dân tỉnh Kon Tum ban hành<sup>(21)</sup>; *đối với cấp huyện*: đã tự kiểm tra 19 văn bản; qua kiểm tra chưa phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật; *đối với cấp xã*: Đã tự kiểm tra 10 văn bản; qua kiểm tra chưa phát hiện văn bản nào có dấu hiệu trái pháp luật.

- Kiểm tra theo thẩm quyền: *đối với cấp tỉnh*: tiến hành kiểm tra 19 văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân cấp huyện ban hành. Qua kiểm tra chưa phát hiện văn bản trái pháp luật; *đối với cấp huyện*: tiến hành kiểm tra 10 văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân cấp xã ban hành. Qua kiểm tra chưa phát hiện văn bản trái pháp luật; *Kiểm tra theo chuyên đề, địa bàn, lĩnh vực*: Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản: Công văn số 157/UBND-NC ngày 17 tháng 01 năm 2024 về việc đề nghị ban hành chỉ đạo xử lý các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung chưa phù hợp, chưa đảm bảo thể thức, kỹ thuật trình bày theo kết luận của Đoàn kiểm tra liên ngành Bộ Tư pháp; Công văn số 486/UBND-NC ngày 06 tháng 02 năm 2024 về việc ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 05/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ về Phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 12 năm 2023; Công văn số 1395/UBND-NC ngày 23 tháng 4 năm 2024 chỉ đạo triển khai thực hiện Công văn số 1530/BTP-VĐCXDPL ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Bộ Tư pháp về việc tiếp tục thực hiện các giải pháp cải thiện điểm số, thứ hạng Chỉ số cải thiện các quy định pháp luật của Việt Nam năm 2024; Công văn số 2914/UBND-NC ngày 16 tháng 8 năm 2024 về việc kiểm tra, rà soát các kiến nghị của Bộ Tư pháp và Cục Kiểm tra văn bản QPPL; báo cáo về tình hình, kết quả xử lý các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành theo kết luận của Đoàn kiểm tra liên ngành của Bộ Tư pháp<sup>(22)</sup>.

- Tình hình xử lý văn bản trái pháp luật theo kết luận, kiến nghị của Bộ Tư pháp: Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đã hoàn thành việc xử lý 10 văn bản<sup>(23)</sup> được Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật kết luận trái pháp luật<sup>(24)</sup>. Còn 01 văn bản được Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật kết luận trái pháp luật tại Kết luận số 65/KL-KTrVB<sup>(25)</sup> ngày 26 tháng 9 năm 2024 hiện nay đang tham mưu xử lý theo quy định. Kết quả tự kiểm tra các văn bản QPPL do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo kết luận của Đoàn kiểm tra liên ngành của Bộ Tư pháp: qua kiểm tra Ủy ban nhân dân tỉnh tiến hành bãi bỏ 01 Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh và 04 nội dung trong các Quyết định của Ủy ban nhân

<sup>21</sup> Quyết định số 391/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh đính chính Điều 5 Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Quyết định số 12/2024/QĐ-UBND ngày 16 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

<sup>22</sup> Báo cáo số 66/BC-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh

<sup>23</sup> Xử lý tại: Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 03 tháng 5 năm 2024; Quyết định số 16/2024/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2024; Quyết định số 458/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2024; Quyết định số 16/2024/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2024; Quyết định số 67/2024/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2024; Quyết định số 77/2024/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

<sup>24</sup> Tại các Kết luận số: 05/KL-KTrVB, 06/KL-KTrVB, 07/KL-KTrVB, 08/KL-KTrVB, 09/KL-KTrVB, 10/KL-KTrVB, 11/KL-KTrVB, 12/KL-KTrVB, 13/KL-KTrVB ngày 09/01/2024 và Kết luận số 65/KL-KTrVB ngày 26 tháng 9 năm 2024.

<sup>25</sup> Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất chủ trương tại Công văn số 3670/UBND-HTKT ngày 14 tháng 10 năm 2024.

dân tỉnh<sup>(26)</sup> và báo cáo tình hình, kết quả xử lý văn bản trái pháp luật theo các Kết luận kiểm tra của Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật<sup>(27)</sup>.

Về thực hiện các nội dung về công tác kiểm tra, xử lý văn bản: Văn bản về việc xử lý nội dung trái pháp luật của Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh, quản lý danh mục công trình kiến trúc có giá trị và quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh Kon Tum<sup>(28)</sup>; văn bản về việc hướng dẫn thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Thông báo kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về xử lý đối với kiến nghị của Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp<sup>(29)</sup>; báo cáo về tình hình xử lý các kết luận kiểm tra của Đoàn kiểm tra liên ngành (Bộ Tư pháp chủ trì) và các Kết luận của Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật<sup>(30)</sup>; văn bản đơn đốc tham mưu xử lý các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành có dấu hiệu trái pháp luật<sup>(31)</sup>; Báo cáo kết quả tự kiểm tra Quyết định số 12/2024/QĐ-UBND ngày 16 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Kon Tum<sup>(32)</sup>; văn bản đề nghị tham mưu xử lý các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành có dấu hiệu trái pháp luật<sup>(33)</sup>; Báo cáo kết quả tham dự Hội thảo, cuộc họp do Bộ Tư pháp, Cục Kiểm tra văn bản tổ chức để trao đổi, thảo luận, cho ý kiến về kết quả kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật trong Chuyên đề thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý thị trường bất động sản và phát triển nhà ở xã hội từ năm 2015 đến hết năm 2023<sup>(34)</sup>; Tổ chức hội nghị bồi dưỡng nghiệp vụ xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2024<sup>(35)</sup>; văn bản đề nghị Sở Xây dựng tham mưu xử lý văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành có dấu hiệu trái pháp luật<sup>(36)</sup>; văn bản đề nghị các sở, ban, ngành lập danh mục, tự kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường; quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức phục vụ mục tiêu phát triển nguồn nhân lực; liên quan đến lĩnh vực khoa học và công nghệ<sup>(37)</sup>; văn bản tự kiểm tra, rà soát và lập danh mục đối với các văn bản QPPL liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Giao thông vận tải, Thanh tra Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,

<sup>(26)</sup> Quyết định số 16/2024/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh bãi bỏ toàn bộ Quyết định, một phần các Quyết định do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

<sup>(27)</sup> Báo cáo số 258/BC-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

<sup>(28)</sup> Công văn số 211/STP-XDKTr&PBPL ngày 29 tháng 01 năm 2023 của Sở Tư pháp.

<sup>(29)</sup> Công văn số 265/TP-XDKTr&PBPL ngày 05 tháng 2 năm 2024.

<sup>(30)</sup> Báo cáo số 80/BC-STP ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Sở Tư pháp.

<sup>(31)</sup> Công văn số 1041/STP-XDKTr&PBPL ngày 26 tháng 5 năm 2024 của Sở Tư pháp.

<sup>(32)</sup> Báo cáo số 235/BC-STP ngày 04 tháng 6 năm 2024 của Sở Tư pháp.

<sup>(33)</sup> Công văn số 1494/STP-XDKTr&PBPL ngày 22 tháng 7 năm 2024.

<sup>(34)</sup> Báo cáo số 361/BC-STP ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Sở Tư pháp.

<sup>(35)</sup> Với khoảng 70 đại biểu tham dự là công chức phụ trách công tác pháp chế, công chức trực tiếp tham mưu công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của các sở, ban ngành; công chức phụ trách, theo dõi công tác văn bản quy phạm pháp luật của Văn phòng Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Phòng Tư pháp các huyện, thành phố.

<sup>(36)</sup> Công văn số 2145/STP-XDKTr&PBPL ngày 16 tháng 10 năm 2024 của Sở Tư pháp.

<sup>(37)</sup> Công văn số 2177/STP-XDKTr&PBPL ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Sở Tư pháp.

Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công thương, Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Xây dựng, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban Dân tộc<sup>(38)</sup>.

(2) Rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL:

Rà soát thường xuyên: *Đối với cấp tỉnh*: rà soát 78 văn bản. Trong đó: Số văn bản được đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới 19 văn bản; đã xử lý 19 văn bản; *Đối với cấp huyện*: rà soát 18 văn bản. Trong đó: Số văn bản được đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới 04 văn bản; đã xử lý 04 văn bản; *Đối với cấp xã*: rà soát 30 văn bản. Trong đó: Số văn bản được đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới 03 văn bản; đã xử lý 03 văn bản.

(3) Rà soát theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn: rà soát, lập danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 có nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ theo đề nghị của Bộ Nội vụ<sup>(39)</sup>.

Báo cáo bổ sung kết quả soạn thảo, ban hành, kiểm tra, xử lý, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2023 (*số liệu tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023*)<sup>(40)</sup>; Báo cáo đánh giá thực trạng thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và kiến nghị đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật<sup>(41)</sup>; Báo cáo tình hình triển khai thực hiện Chỉ số cải thiện chất lượng các quy định của pháp luật trong 06 tháng đầu năm 2024<sup>(42)</sup>; Báo cáo kết quả soạn thảo, ban hành, kiểm tra, xử lý, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Kon Tum 06 tháng đầu năm 2024<sup>(43)</sup>; Báo cáo tình hình triển khai thực hiện Chỉ số cải thiện chất lượng các quy định của pháp luật năm 2024<sup>(44)</sup>; Báo cáo kết quả soạn thảo, ban hành, kiểm tra, xử lý, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2024<sup>(45)</sup>. Rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật theo Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để thúc đẩy tăng trưởng, kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô, Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ về Phiên họp Chính

<sup>(38)</sup> Công văn số 2222/STP-XDKTr&PBPL ngày 23 tháng 10 năm 2024; Công văn số 2228/STP-XDKTr&PBPL ngày 23 tháng 10 năm 2024; Công văn số 2234/STP-XDKTr&PBPL ngày 24 tháng 10 năm 2024; Công văn số 2235/STP-XDKTr&PBPL ngày 24 tháng 10 năm 2024; Công văn số 2278/STP-XDKTr&PBPL ngày 30 tháng 10 năm 2024; Công văn số 2354/STP-XDKTr&PBPL ngày 06 tháng 11 năm 2024; Công văn số 2352/STP-XDKTr&PBPL ngày 06 tháng 11 năm 2024; Công văn số 2353/STP-XDKTr&PBPL ngày 06 tháng 11 năm 2024; Công văn số 2351/STP-XDKTr&PBPL ngày 06 tháng 11 năm 2024; Công văn số 2380/STP-XDKTr&PBPL ngày 10 tháng 11 năm 2024; Công văn số 2379/STP-XDKTr&PBPL ngày 10 tháng 11 năm 2024; Công văn số 2453/STP-XDKTr&PBPL ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Sở Tư pháp.

<sup>(39)</sup> Công văn số 1171/UBND-NC ngày 06 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

<sup>(40)</sup> Báo cáo số 41/BC-UBND ngày 20 tháng 2 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

<sup>(41)</sup> Báo cáo số 35/BC-UBND ngày 07 tháng 2 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

<sup>(42)</sup> Báo cáo số 159/BC-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

<sup>(43)</sup> Báo cáo số 204/BC-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

<sup>(44)</sup> Báo cáo số 409/BC-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

<sup>(45)</sup> Báo cáo số 413/BC-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

phủ thường kỳ tháng 8 năm 2024<sup>(46)</sup>.

Rà soát các văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành: về ưu đãi đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh<sup>(47)</sup>; các văn bản có liên quan đến các văn bản đã được bãi bỏ tại Quyết định số 14/2024/QĐ-TTg ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh<sup>(48)</sup>. Rà soát các văn bản QPPL do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành có liên quan đến lĩnh vực nội vụ. Qua rà soát đã bãi bỏ 23 văn bản QPPL do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành<sup>(49)</sup>.

- Về thực hiện các nội dung về công tác rà soát văn bản: Văn bản rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về giá<sup>(50)</sup>; về lập danh mục, tự kiểm tra rà soát các văn bản có liên quan về giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt<sup>(51)</sup>; về ý kiến đối với kết quả rà soát, xác định văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành hết hiệu lực trong năm 2023 thuộc lĩnh vực nội vụ, tài chính, văn hóa, thể thao và du lịch, ban quản lý khu kinh tế, nông nghiệp, y tế; đề nghị các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố lập danh mục, tự kiểm tra rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; đề nghị Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

(4) Rà soát, hệ thống hóa theo định kỳ hàng năm; rà soát, cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật

- Chỉ đạo việc tổ chức rà soát công bố danh mục văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trong năm 2023<sup>(52)</sup>. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã công bố danh mục văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trong năm 2023<sup>(53)</sup> *(140 văn bản hết hiệu lực toàn bộ trong năm 2023 (gồm 14 Nghị quyết; 119 Quyết định; 07 Chỉ thị); 03 văn bản hết hiệu lực toàn bộ thuộc đối tượng của các kỳ công bố trước nhưng chưa được công bố (gồm 01 Nghị quyết; 02 Quyết định); 22 văn bản hết hiệu lực một phần trong năm 2023 (gồm 13 Nghị quyết; 09 Quyết định)).*

- Việc cập nhật, rà soát văn bản trên Cơ sở dữ liệu về pháp luật được triển

<sup>(46)</sup> Báo cáo số 362/BC-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

<sup>(47)</sup> Báo cáo số 365/BC-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

<sup>(48)</sup> Báo cáo số 534/BC-STP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Sở Tư pháp.

<sup>(49)</sup> Tại Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh bãi bỏ các Quyết định do Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành.

<sup>(50)</sup> Công văn số 2376/STP-XDKTr&PBPL ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Sở Tư pháp.

<sup>(51)</sup> Công văn số 07/STP-XDKTr&PBPL ngày 02 tháng 01 năm 2024 của Sở Tư pháp.

<sup>(52)</sup> Công văn số 2265/STP-XDKTr&PBPL ngày 06 tháng 12 năm 2023; Công văn số 30/STP-XDKTr&PBPL ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Sở Tư pháp.

<sup>(53)</sup> Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã công bố tại Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2024 về công bố danh mục văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trong năm 2023.

khai thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật. Đến nay, các văn bản QPPL sau khi được ký ban hành đều được cập nhật kịp thời lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, tổ chức đăng Công báo địa phương và cập nhật kịp thời vào cơ sở dữ liệu văn bản QPPL; việc đăng tải, cập nhật hiệu lực của văn bản đã được thực hiện theo đúng quy định. Đã tiến hành thu thập, cập nhật được 1.357 văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành (*Nghị quyết: 371 văn bản; Quyết định: 954 văn bản; Chỉ thị: 32 văn bản*).

(5) Rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019 - 2023

- Chỉ đạo việc tổ chức rà soát hệ thống hóa văn bản kỳ 2019-2023<sup>(54)</sup>. Trên cơ sở kết quả rà soát của các sở, ngành; kết quả kiểm tra của Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã công bố kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kỳ 2019-2023 (*từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2023*)<sup>(55)</sup>. Trong kỳ hệ thống hóa có: 402 văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ trong kỳ hệ thống hóa, 09 văn bản hết hiệu lực toàn bộ thuộc đối tượng của các kỳ công bố trước nhưng chưa được công bố; 80 văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần trong kỳ hệ thống hóa; 830 văn bản còn hiệu lực trong kỳ hệ thống hóa; 117 văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới.

- Báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019-2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum<sup>(56)</sup>; góp ý dự thảo Báo cáo của Thủ tướng Chính phủ kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL thống nhất trong cả nước kỳ 2019-2023<sup>(57)</sup>. Công bố bổ sung Tập hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong kỳ hệ thống hóa 2019 - 2023<sup>(58)</sup>.

## 2. Công tác cải cách TTHC

### a) Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC

- Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 890/KH-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2024 về việc rà soát, đánh giá TTHC trên địa bàn tỉnh năm 2024. Trong đó, phạm vi rà soát tập trung rà soát các TTHC, nhóm TTHC liên quan đến cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số CCHC, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và các TTHC có tần suất thực hiện lớn liên quan đến người dân và doanh nghiệp; rà soát các TTHC liên quan đến chỉ số đánh giá sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp trong giải quyết TTHC để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện và báo cáo Văn phòng Chính phủ theo quy định (*Báo cáo số 359/BC-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh*).

- Thực hiện Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống

<sup>(54)</sup> Công văn số 212/STP-XDKTr&PBPL ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Sở Tư pháp.

<sup>(55)</sup> Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 29 tháng 2 năm 2024 về việc công bố kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kỳ 2019-2023.

<sup>(56)</sup> Báo cáo số 78/BC-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

<sup>(57)</sup> Công văn số 1429/UBND-NC ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

<sup>(58)</sup> Quyết định số 438/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

hành chính nhà nước theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ. Trong năm 2024, tỉnh đã công bố bổ sung 427 TTHC nội bộ thực hiện trên địa bàn tỉnh, đến nay, tổng số TTHC nội bộ thực hiện trên địa bàn tỉnh là 457 thủ tục; đã hoàn thành thực thi phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ đối với 05/06 TTHC nội bộ được phê duyệt Phương án đơn giản hóa. Hiện nay, phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ đợt 02 nhằm đảm bảo mục tiêu và chỉ tiêu được Thủ tướng Chính phủ giao là cắt giảm, đơn giản hóa đối với ít nhất 20% TTHC nội bộ và cắt giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ TTHC nội bộ.

b) Tổng hợp, cập nhật số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương

Năm 2024, đã triển khai thực hiện công tác đánh giá tác động đối với quy định TTHC thuộc thẩm quyền ban hành của tỉnh *(đã tham gia ý kiến đối với hồ sơ đánh giá tác động quy định TTHC đối với 04 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật: 01 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, 03 Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh)*, trong đó 01 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh<sup>(59)</sup> có chứa quy định về TTHC, 02 Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh được Luật giao quy định chi tiết không chứa quy định TTHC ban hành, quy định TTHC con; không có TTHC ban hành trái thẩm quyền. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 111 Quyết định công bố TTHC và danh mục TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thực hiện trên địa bàn tỉnh. Tổng số TTHC hiện nay trên địa bàn tỉnh là 1.771 TTHC *(cấp tỉnh 1.401 thủ tục, cấp huyện 231 thủ tục, cấp xã 105 thủ tục, 34 thủ tục chung cấp tỉnh, cấp huyện hoặc chung 3 cấp)*.

Số lượng TTHC của cơ quan ngành dọc: 584 TTHC *(Trong đó, cấp tỉnh: 296 TTHC; cấp huyện: 191 TTHC; cấp xã: 50 TTHC; chung 2 cấp tỉnh, huyện: 47)*.

c) Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

- Tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận một cửa các cấp

+ Trung tâm Phục vụ hành chính công và Bộ phận một cửa các cấp tiếp tục nâng cao chất lượng phục vụ, đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong công tác tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa các cấp cơ bản đáp ứng yêu cầu tối thiểu trong tiếp nhận, số hóa hồ sơ kết quả giải quyết TTHC.

+ Tổng số TTHC thực hiện tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và Bộ phận một cửa các cấp: 1.336/1.401 TTHC cấp tỉnh thực hiện tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công *(đạt 95,36%, những TTHC không thực hiện tại Trung tâm đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt thực hiện tiếp nhận tại đơn vị, tại địa điểm trực tiếp giải quyết TTHC là TTHC đặc*

<sup>59</sup> Nghị quyết số 30/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 67/2019/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án cho vay tiêu dùng từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi hoạt động "tín dụng đen" trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

thủ của các đơn vị phải thực hiện tiếp nhận, giải quyết ngay tại hiện trường hoặc tại thời điểm tiếp nhận như: Khám chữa bệnh; kiểm định; kiểm dịch)<sup>60</sup>; cấp huyện: 231(100%); cấp xã: 105 (100%)<sup>61</sup> và 34 TTHC chung 2 cấp, 3 cấp đều được thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Bộ phận một cửa.

+ Các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Trong đó, 19/19 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, 01 cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (*Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh*), 10/10 đơn vị hành chính cấp huyện, 102/102 đơn vị hành chính cấp xã tiếp tục thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong tiếp nhận và giải quyết TTHC đồng bộ thông qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

+ Tiếp tục thực hiện danh mục TTHC ngành dọc được phê duyệt tại 1291/QĐ-TTg thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã.

+ Tổng số TTHC liên thông: 264 TTHC (*trong đó 217 TTHC liên thông cùng cấp, 47 TTHC liên thông giữa các cấp*).

+ Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế thuê dịch vụ bưu chính công ích để thực hiện công tác hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ và trả kết quả. Ngoài ra, đến nay một số đơn vị cấp huyện đã thực hiện việc thuê dịch vụ bưu chính công ích để tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa cấp huyện như: Thành phố Kon Tum, huyện Ngọc Hồi, huyện Kon Plông, huyện Đắk Hà.

- Tiếp tục triển khai thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh với 39 TTHC (*cấp tỉnh: 31 thủ tục, cấp huyện: 08 thủ tục*) tại Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2023 về việc phê duyệt danh mục TTHC thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Từ đầu năm đến nay, đã tiếp nhận và trả kết quả đối với trên 250 hồ sơ TTHC theo hình thức không phụ thuộc vào địa giới hành chính đối với 05/39 TTHC được phê duyệt thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

- Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC: Về số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC: năm 2024, các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đã tập trung đẩy mạnh thực hiện việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.

<sup>60</sup> Các TTHC để lại tiếp nhận tại đơn vị là những TTHC mật, nhạy cảm và bắt buộc phải thực hiện tại hiện trường, trả kết quả giải quyết ngay tại thời điểm và địa điểm kiểm tra theo điểm a, điểm b, khoản 5 Điều 14 Nghị định số 61/NĐ-CP của Chính phủ.

<sup>61</sup> Đã cộng 25 thủ tục chung 3 cấp vào từng cấp có phát sinh hồ sơ.

Trong đó, tỷ lệ số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC của 3 cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh đạt 78,64% tăng 28% so với năm 2023 và cao hơn tỷ lệ bình quân chung của cả nước là 11,4% (*tỷ lệ bình quân chung của cả nước là 67,39%*).

- Tổng hợp, cập nhật kết quả giải quyết hồ sơ TTHC tại các cấp chính quyền ở địa phương: Trong năm, toàn tỉnh tiếp nhận 246.134 hồ sơ thông qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh (*trong đó, 93.904 hồ sơ trực tuyến; 146.954 hồ sơ trực tiếp và bưu chính công ích; 5.375 hồ sơ từ kỳ trước chuyển sang*); đã giải quyết 239.768 hồ sơ, trong đó 236.391 hồ sơ đúng hạn và sớm hạn (*đạt tỷ lệ 98,55%*); 3.477 hồ sơ quá hạn (*chủ yếu là do lỗi thao tác không kịp thời trên Hệ thống, thực tế đã giải quyết đúng hạn, hồ sơ đất đai cấp huyện quy trình giải quyết liên quan đến nhiều khâu trong quá trình xử lý nên công tác phối hợp xử lý, luân chuyển hồ sơ trên Hệ thống chưa được kịp thời*); 6.366 hồ sơ đang giải quyết.

- Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC: Trong năm, toàn tỉnh tiếp nhận 18 phản ánh kiến nghị về quy định hành chính trên Cổng dịch vụ công Quốc gia; đã xử lý, trả lời và công khai 17 phản ánh kiến nghị; 01 phản ánh kiến nghị đang xử lý trong hạn; từ chối tiếp nhận 43 phản ánh kiến nghị không thuộc nội dung tiếp nhận của Hệ thống và trùng nội dung; đề nghị bổ sung thông tin đối với 16 phản ánh, kiến nghị; chuyển 13 phản ánh, kiến nghị không thuộc thẩm quyền của tỉnh.

- Kết quả thực hiện việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC: Tiếp tục thực hiện đánh giá chất lượng giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử. Việc công khai kết quả thực hiện Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực đã được Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện định kỳ hàng tháng, đồng thời công khai kết quả thực hiện Bộ chỉ số trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; Cổng Thông tin điện tử tỉnh; lãnh đạo các sở, ban ngành, lãnh đạo cấp huyện, cấp xã và chuyên viên theo dõi tình hình giải quyết TTHC đều được cập tài khoản theo dõi Bộ chỉ số trên trang quản trị của Cổng Dịch vụ công quốc gia.

#### d) Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến: đến nay, toàn tỉnh đã cung cấp 1.101 dịch vụ công toàn trình, 335 dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia 1.436/1.771 TTHC của tỉnh. Tiếp tục triển khai thực hiện danh mục 36 dịch vụ công trực tuyến tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh được giảm 50% lệ phí theo chính sách về phí và lệ phí theo Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của các Nghị quyết về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum và danh mục 119 dịch vụ công trực tuyến tiếp nhận trên Hệ

thông thông tin giải quyết TTHC tỉnh được cắt giảm thời gian giải quyết khi nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến so với hình thức nộp hồ sơ trực tiếp.

- Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết trực tuyến: Trong năm 2024, toàn tỉnh tiếp nhận 246.134 hồ sơ thông qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, trong đó, số hồ sơ trực tuyến là 93.904 hồ sơ, chưa bao gồm số liệu hồ sơ trực tuyến của tỉnh tiếp nhận trên Hệ thống của bộ ngành (*đạt tỷ lệ 38,15%*); trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Bộ chỉ số Quyết định 766/QĐ-TTg, tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến của tỉnh Kon Tum đạt tỷ lệ 43,9% (*tăng trên 21% so với năm 2023 (22,7%)*).

- Vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh

+ *Về đồng bộ danh mục TTHC*: danh mục TTHC thực hiện trên địa bàn tỉnh đã được công khai, chia sẻ dữ liệu và đồng bộ từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC (*có mã số TTHC và nội dung chi tiết từng thủ tục tại cơ sở dữ liệu quốc gia*).

Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Kon Tum tiếp tục thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia và 14 Hệ thống và cơ sở dữ liệu khác<sup>(62)</sup>.

+ *Về kết nối Nền tảng thanh toán*: Tiếp tục đẩy mạnh việc sử dụng biên lai điện tử trong việc thu phí, lệ phí giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Về thanh toán trực tuyến: Năm 2024, các đơn vị, địa phương tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả việc thanh toán trực tuyến phí và lệ phí giải quyết TTHC và nghĩa vụ tài chính về đất đai. Trong đó, đã phát sinh 106.344 giao dịch thanh toán trực tuyến phí và lệ phí giải quyết TTHC thành công với tổng số tiền thanh toán trực tuyến trên 07 tỷ đồng; 4.783 giao dịch thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính về đất đai, với số tiền gần 13,2 tỷ đồng (*chỉ số thanh toán trực tuyến đang được xếp thứ 02/63 tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương theo Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, với tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt 84,24%*).

### **3. Công tác cải cách tổ chức bộ máy**

a) Kết quả rà soát, hoàn thiện các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tại địa phương

<sup>62</sup> (1) Hệ thống cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến (Bộ Tư pháp); (2) Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch (Bộ Tư pháp); (3) Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư); (4) Hệ thống cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (Bộ Tài chính); (5) Hệ thống quản lý giao thông vận tải (Bộ Giao thông vận tải); (6) Hệ thống cấp phép xây dựng toàn quốc (Bộ Xây dựng); (7) Hệ thống cung cấp thông tin quy hoạch toàn quốc (Bộ Xây dựng); (8) Hệ thống Vnpost (Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam); (9) Hệ thống dịch vụ công thiết yếu (Bộ Tài nguyên và Môi trường); (10) Hệ thống đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến với Cổng dịch vụ công/Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh (Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội); (11) + Kết nối với Hệ thống thu thập, đánh giá việc sử dụng thông tin và dịch vụ công trực tuyến (Bộ Thông tin và Truyền thông); (12) Kết nối, chia sẻ dữ liệu với Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh; (13) Hệ thống phải đảm bảo các tính năng của Kho dữ liệu điện tử tổ chức, cá nhân trên Hệ thống, tích hợp chia sẻ dữ liệu với Kho dữ liệu điện tử tổ chức cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia phục vụ tạo lập, tái sử dụng tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực của người dân, doanh nghiệp; (14) Hệ thống dịch vụ công liên thông phục vụ triển khai 02 nhóm TTHC liên thông (“Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi” và “Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hỗ trợ chi phí mai táng, trợ cấp mai táng”).

- *Đối với các cơ quan hành chính:*

+ Triển khai Kế hoạch số 120-KH/TU ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy<sup>(63)</sup>, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 560/KH-UBND ngày 16 tháng 02 năm 2024 để triển khai thực hiện việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của đơn vị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đảm bảo theo đúng quy định và phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương, cơ quan, đơn vị; đồng thời, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy Thanh tra các sở theo quy định tại Nghị định số 03/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành.

Trong năm, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định tổ chức lại 03 cơ quan để phù hợp với các quy định mới của Trung ương và đáp ứng nhiệm vụ trong tình hình mới, cụ thể: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Sở Nội vụ; Sở Xây dựng<sup>(64)</sup>; Quyết định việc thành lập Chi cục Dân số thuộc Sở Y tế tỉnh<sup>(65)</sup>. Tổng số đơn vị thuộc, trực thuộc cơ quan chuyên môn hiện nay là 107 đơn vị (*giảm 03 đơn vị so với năm 2023*). Đồng thời, ban hành Quyết định sửa đổi quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Dân tộc tỉnh<sup>(66)</sup>; Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh<sup>(67)</sup> và ban hành hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thanh tra cấp huyện<sup>(68)</sup> theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ.

+ Số lượng cấp phó các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và cấp huyện: đã ban hành Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 về việc giao số lượng cấp phó các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2021 về việc bổ sung số lượng cấp phó người đứng đầu cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh. Hiện nay, tổng số lượng cấp phó các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh được giao là 53 người (*đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP*). Ngày 06 tháng 5 năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số

<sup>63</sup> Về thực hiện Kết luận số 50-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

<sup>64</sup> (1) Quyết định số 92/QĐ-UBND, ngày 26 tháng 02 năm 2024 về việc sửa đổi Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức lại Trung tâm Phục vụ hành chính công; (2) Quyết định số 265/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2024 về việc tổ chức lại các tổ chức hành chính thuộc, trực thuộc Sở Nội vụ; (3) Quyết định số 508/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2024 về việc tổ chức lại các tổ chức hành chính thuộc Sở Xây dựng.

<sup>65</sup> Trên cơ sở bãi bỏ Quyết định số 23/2008/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc thành lập Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình.

<sup>66</sup> Quyết định số 44/2024/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2024 sửa đổi, bổ sung khoản 10 Điều 2 Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Dân tộc tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

<sup>67</sup> Quyết định số 50/2024/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2024 về ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Kon Tum.

<sup>68</sup> Văn bản số 2756/UBND-NC ngày 01 tháng 8 năm 2024 về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thanh tra cấp huyện.

1547/UBND-NC về việc tiếp tục thực hiện sắp xếp số lượng cấp phó của người đứng đầu các tổ chức, đơn vị tại các cơ quan hành chính. Đến nay, qua thực hiện việc bố trí số lượng cấp phó của các tổ chức hành chính thuộc và trực thuộc Sở đã đảm bảo theo đúng quy định tại Nghị định 107/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Đối với các cơ quan chuyên môn cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện đã thực hiện bố trí số lượng cấp phó các phòng chuyên môn đảm bảo bình quân không quá 02 phó theo đúng quy định tại Nghị định số 108/2020/NĐ-CP.

- *Đối với tổ chức bộ máy đơn vị sự nghiệp công lập:* Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập theo các quy định mới đảm bảo tinh gọn, hợp lý và đúng quy định.

Trong năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh đã lãnh chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp theo quy định, kết quả cụ thể như sau:

+ Sắp xếp, cơ cấu tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh: (1) Tổ chức lại Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum; (2) Tổ chức lại Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội tỉnh trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; (3) Thành lập Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh trực thuộc Sở Nội vụ tỉnh Kon Tum; (4) Chuyển giao 10 Trung tâm Y tế trực thuộc Sở Y tế về Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý theo quy định; (5) Thành lập Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Kon Tum<sup>(69)</sup>; (6) Hoàn thiện hồ sơ, tiếp tục đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định thành lập Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum<sup>(70)</sup>.

Ngoài ra, Ủy ban nhân dân tỉnh đã công nhận xếp lại hạng 12 đơn vị sự nghiệp y tế trực thuộc Sở Y tế tỉnh Kon Tum; bãi bỏ Quyết định số 46/2006/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2006 về việc thành lập Trung tâm văn hóa thể thao Thanh thiếu nhi tỉnh Kon Tum; thành lập Hội đồng quản lý Phòng Công chứng số 1 trực thuộc Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum.

+ Sắp xếp, cơ cấu tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện: Tổ chức lại 12 đơn vị trường học (*thành 06 đơn vị*) thuộc thẩm quyền quản lý Ủy ban nhân dân cấp huyện.

*\* Tính đến thời điểm báo cáo, tỉnh Kon Tum có 424 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, trong đó bao gồm: 05 đơn vị*

<sup>69</sup> Trên cơ sở chuyển đổi Ban Quản lý - Khai thác các công trình thủy lợi Kon Tum (đơn vị sự nghiệp công lập).

<sup>70</sup> Trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ khởi nghiệp trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Trung tâm Khuyến công - Xúc tiến thương mại trực thuộc Sở Công Thương; Trung tâm Thông tin xúc tiến Du lịch trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

*trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; 79 đơn vị trực thuộc Sở, ngành và tương đương; 340 đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện. Sau khi thực hiện việc sắp xếp lại, các đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo tinh gọn cơ cấu tổ chức bộ máy, thực hiện số lượng cấp phó theo quy định của pháp luật hiện hành, qua đó góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của đơn vị.*

b) Đánh giá về tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức

- *Về biên chế hành chính:* Tổng số biên chế trong các cơ quan, tổ chức nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh được cơ quan có thẩm quyền giao năm 2024 là 1.947 biên chế. Trong đó: các cơ quan cấp tỉnh: 1.141 biên chế; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố: 798 biên chế; dự phòng: 08 biên chế<sup>(71)</sup>.

- *Về số lượng người làm việc (biên chế sự nghiệp):* Tổng số người hưởng lương từ ngân sách nhà nước được cơ quan có thẩm quyền giao năm 2024 là: 14.523 (gồm 391 biên chế giáo viên được giao bổ sung cho năm học 2022-2023) và 133 biên chế giáo viên được giao bổ sung cho năm học 2023-2024.

Hoàn thành việc tham mưu cấp có thẩm quyền phân bổ 794 biên chế sự nghiệp hưởng lương từ nguồn thu (trong đó: 510 người lĩnh vực chưa có quy định về định mức và 284 người lĩnh vực đã có quy định về định mức). Việc giao biên chế công chức và số người hưởng lương từ ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định của pháp luật.

c) Đánh giá kết quả thực hiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước giữa các cấp chính quyền ở địa phương:

Triển khai thực hiện Đề án số 3759/ĐA-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đẩy mạnh phân cấp đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành một số quyết định quy định quản lý, phân cấp<sup>(72)</sup>. Đồng thời, các cơ quan chuyên môn tiếp tục rà soát các văn bản pháp luật chuyên ngành và căn cứ Đề án số 3759/ĐA-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh, chủ động thực hiện quy trình xây dựng văn bản

<sup>71</sup> Quyết định số 261/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước tỉnh Kon Tum năm 2024.

<sup>72</sup> Ngày 25 tháng 01 năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 07/2024/QĐ-UBND quy định quản lý, phân cấp quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Theo đó, quy định quản lý, phân cấp quản lý các công trình thủy lợi được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 49/2023/QĐ-UBND, ngày 08 tháng 9 năm 2023 về việc ban hành Quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ thuộc hệ thống đường địa phương trên địa bàn tỉnh Kon Tum (thay thế Quyết định số 50/2014/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh); Ban hành Quyết định số 34/2024/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Kon Tum để thay thế Quyết định số 29/2019/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2019 về ban hành quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Cho chủ trương và chỉ đạo Sở Giao thông Vận tải chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng Quyết định ban hành quy định phân cấp thực hiện về xây dựng, công bố, thông báo danh mục tuyến vận tải, vị trí bến xe hàng, vị trí đón, trả khách, điểm đỗ xe taxi công cộng trên địa bàn tỉnh Kon Tum (Văn bản số 1470/UBND-HTKT, ngày 30 tháng 4 năm 2024); hiện nay, Sở Giao thông Vận tải đã báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, tạm thời cho phép Sở Giao thông vận tải chưa trình Ủy ban nhân dân tỉnh để rà soát, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với Luật Đường bộ số 35/2024/QH15, Luật này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

quy phạm pháp luật đề trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, thực hiện. Bên cạnh đó, tiếp tục triển khai các nội dung đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trước đây và trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế khi có quy định mới của luật chuyên ngành và quy định mới của pháp luật.

#### 4. Cải cách chế độ công vụ

a) Kết quả xây dựng, ban hành các quy định về vị trí việc làm của công chức, viên chức:

Căn cứ các quy định hiện hành về biên chế và vị trí việc làm, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum hoàn thành việc phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đối với 100% cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; cụ thể: Phê duyệt vị trí việc làm theo thẩm quyền đối với 21 cơ quan, tổ chức hành chính 01 tổ chức được giao biên chế công chức; 102 xã, phường của 10 huyện, thành phố, đạt tỷ lệ 100%; 431<sup>(73)</sup> đơn vị sự nghiệp công lập và 01 tổ chức được giao biên chế sự nghiệp.

Hiện nay, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện sắp xếp, bố trí vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức đã được phê duyệt<sup>(74)</sup>.

b) Kết quả thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức (*thi tuyển, xét tuyển*)

- Tuyển dụng công chức năm 2023: 125 trường hợp; Quyết định tiếp nhận vào làm công chức đối với 20 trường hợp, trong đó: viên chức thành công chức: 07 trường hợp<sup>(75)</sup>, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện trở lên: 13 trường hợp<sup>(76)</sup>. Quyết định chuyển công chức thành viên chức đối với 04 trường hợp. Thống nhất về việc chuyển công tác ra khỏi tỉnh cho công chức đối với 07 trường hợp, viên chức 36 trường hợp.

- Tuyển dụng viên chức: tiếp nhận vào viên chức để bổ nhiệm làm viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy đối với 01 trường hợp<sup>(77)</sup>. Phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức

<sup>73</sup> Tại thời điểm hoàn thành việc xây dựng đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo yêu cầu chung (ngày 30 tháng 3 năm 2024) bao gồm cả đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ.

<sup>74</sup> Văn bản số 1934/UBND-NC ngày 04 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp; Văn bản số 2467/UBND-NC ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp; Văn bản số 2927/UBND-NC ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện công tác quản lý, sử dụng biên chế và sắp xếp vị trí việc làm.

<sup>75</sup> (1) ông Phạm Thanh, Ủy ban nhân dân UBND huyện Kon Plông; (2) ông Lê Hồng Tân, Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai; (3) bà Hà Thị Huyền, Sở Y tế; (4) ông Võ Văn Đại, Sở Giáo dục và Đào tạo; (5) bà Y Cảnh, Sở Giáo dục và Đào tạo; (6) bà Lê Thị Hồng Loan, Sở Giáo dục và Đào tạo; (7) ông Cao Khẩn, Thanh tra tỉnh.

<sup>76</sup> (1) ông Nguyễn Minh Thuận, Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy; (2) ông A Luật, Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông; (3) ông Phan Thế Vinh, Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông; (4) ông Trần Văn Thiện, Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông; (5) ông Phạm Thanh Tâm, Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hồi; (6) bà Trần Thị Thanh Thúy, Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum; (7) bà Đỗ Thị Kim Giang, Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà; (8) ông Đỗ Văn Tô, Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông; (9) ông Trần Đức Thủ, Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông; (10) ông Trần Xuân Thanh, Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông; (11) ông Nguyễn Thanh Quất, Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông; (12) bà Y Oanh, Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông; (13) ông Cao Khẩn, Thanh tra tỉnh.

<sup>77</sup> (1) ông Nguyễn Văn Hận, Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy.

năm 2024 tại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh của 18 đơn vị, địa phương với tổng số 780 chỉ tiêu. Việc tuyển dụng được thực hiện đúng quy trình và đảm bảo các quy định có liên quan và kịp thời bổ sung vào đội ngũ công chức, viên chức của các đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Theo thẩm quyền được phân cấp, Sở Nội vụ cho ý kiến thống nhất chỉ tiêu và Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III của các địa phương, đơn vị đối với 86 chỉ tiêu<sup>(78)</sup>.

c) Kết quả thực hiện bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức:

Công tác điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý theo phân cấp thực hiện đúng quy định, hướng dẫn của Trung ương và Tỉnh ủy<sup>(79)</sup>; việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức được quan tâm, bảo đảm quy định, phân cấp quản lý hiện hành. Trong năm 2024, đã thực hiện quy thực hiện công tác cán bộ đối với 16 trường hợp<sup>(80)</sup> thuộc thẩm quyền quản lý của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy có ý kiến về công tác cán bộ đối với 23 trường hợp<sup>(81)</sup>. Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, đã chỉ đạo các đơn vị thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2021-2026, nhiệm kỳ 2026-2031 và đã phê duyệt đối với 28 đơn vị thuộc đối tượng quản lý.

d) Kết quả thực hiện thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo tại các cơ quan, đơn vị

- Triển khai thực hiện Công văn số 1934/UBND-NC ngày 04 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, Sở Nội vụ đã ban hành Công văn số 1861/SNV-CCVC ngày 18 tháng 6 năm 2024 về việc triển khai xây dựng Đề án thi nâng ngạch công chức năm 2024; Công văn số 3080/SNV-CCVC ngày 03 tháng 9 năm 2024 về việc tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng II và tương đương trở xuống<sup>(82)</sup>.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Công văn số 2353/UBND-NC ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc gia hạn thời gian trình Đề án thi nâng ngạch công chức năm 2024, Sở Nội vụ đã ban hành Công văn số 2375/SNV-CCVC ngày 01 tháng 8 năm 2024 về việc tiếp tục triển khai xây dựng Đề án thi nâng ngạch công chức năm 2024. Ngày 30 tháng 9 năm 2024, Sở

<sup>78</sup> Sở Y tế: 81 chỉ tiêu; Sở Tài nguyên và Môi trường: 02 chỉ tiêu; Trường Cao đẳng Kon Tum: 03 chỉ tiêu.

<sup>79</sup> Quy định số 293-QĐ/TU ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Tỉnh ủy Kon Tum về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; Hướng dẫn số 34-HD/BCS ngày 28 tháng 01 năm 2019 của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với chức danh thuộc Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý; Nghị định 138/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ về quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương các đơn vị thuộc các sở, ngành trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

<sup>80</sup> Bổ nhiệm 08 trường hợp, bổ nhiệm lại 02 trường hợp, Quyết định nghỉ hưu 02 trường hợp, thông báo nghỉ hưu 04 trường hợp.

<sup>81</sup> Bổ nhiệm 06 trường hợp, bổ nhiệm lại 12 trường hợp, kéo dài thời hạn bổ nhiệm cho đến đủ tuổi nghỉ hưu 02 trường hợp, Quyết định nghỉ hưu 03 trường hợp.

<sup>82</sup> Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp cho 21 viên chức Sở Y tế.

Nội vụ đã ban hành Công văn số 3044/SNV-CCVC về việc báo cáo, đề xuất nội dung thi nâng ngạch công chức năm 2024; đồng thời Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 3618/UBND-NC ngày 09 tháng 10 năm 2024 về việc triển khai công tác thi, xét nâng ngạch công chức năm 2024<sup>(83)</sup>.

đ) Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức tại địa phương:

Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính văn hóa công vụ được thực hiện thường xuyên, qua đó, kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể có thành tích tốt và những cá nhân gương mẫu trong thực hiện văn hóa công vụ; xử lý nghiêm tập thể, cá nhân vi phạm quy định văn hóa công vụ.

e) Kết quả thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức:

Triển khai thực hiện Quyết định số 731/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, Sở Nội vụ đã phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh năm 2024<sup>(84)</sup>. Thực hiện Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Sở Nội vụ đã phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh năm 2024 theo chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đối với 347 học viên<sup>(85)</sup>; đào tạo theo Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, đến nay có 03 cán bộ, công chức, viên chức trúng tuyển và tham gia đào tạo trình độ Thạc sĩ.

## 5. Công tác cải cách tài chính công

a) Về thực hiện thu ngân sách nhà nước năm 2024: Ước thực hiện cả năm thu 4.425.000 triệu đồng đạt 136,0% dự toán Trung ương giao, đạt 96,2% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao và bằng 131,2% so với cùng kỳ năm trước.

b) Về thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công: Kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2024 được Thủ tướng Chính phủ giao cho tỉnh Kon Tum là 2.717.200 triệu đồng (*tại Quyết định số 1603/QĐ-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2023*), địa

<sup>83</sup> Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Đề án thi nâng ngạch công chức và Kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức năm 2024 sau khi Bộ Nội vụ ban hành Nội quy, Quy chế tổ chức kỳ thi nâng ngạch công chức.

<sup>84</sup> Đào tạo chuyên môn cho cán bộ, công chức, viên chức (*đại học, sau đại học*): 61 lượt CBCCVC; bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức: (ngạch Chuyên viên cao cấp và tương đương năm 2024 tại tỉnh đối với 52 trường hợp; *bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng Quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch* : 226 lượt CBCCVC; *bồi dưỡng lãnh đạo quản lý các cấp*: 70 lượt CBCCVC; *bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ*: 12.096 lượt CBCCVC; *bồi dưỡng tiếng dân tộc và kiến thức dân tộc*: 721 lượt CBCCVC; *bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới và bồi dưỡng khác*: 1.559 lượt CBCCVC).

<sup>85</sup> Phối hợp với các cơ sở đào tạo bồi dưỡng để tổ chức các lớp: (1) Lớp bồi dưỡng kiến thức, năng lực QLHC, QL KTXH chuyên sâu, chuyển đổi tư duy phát triển kinh tế nông thôn cho cán bộ cấp xã; (2) bồi dưỡng kiến thức QL KTXH chuyên sâu, chuyển đổi tư duy phát triển kinh tế nông thôn cho cán bộ cấp xã; (3) bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, nâng cao năng lực QLHC, thực thi công vụ cho công chức cấp xã theo yêu cầu Vị trí việc làm; (4) bồi dưỡng về Văn hóa công vụ cho đội ngũ công chức cấp tỉnh, huyện năm 2024.

phương đã giao, thực hiện phân bổ 3.930.391 triệu đồng trong đó, ngân sách địa phương là 2.308.911 triệu đồng và ngân sách trung ương là 1.621.480 triệu đồng<sup>(86)</sup>. Ước giải ngân đến ngày 31 tháng 01 năm 2025, giải ngân khoảng 2.569.992 triệu đồng, đạt khoảng 95% so với kế hoạch trung ương giao<sup>(87)</sup>.

c) Về kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán:

Tình hình thực hiện các kiến nghị của kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách trong 02 năm gần nhất là năm 2022, năm 2023 như sau: (1) Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2022 và Kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2023 đã kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước: 518,23 triệu đồng, trong đó: năm 2022: 126,203 triệu đồng (*tại báo cáo kiểm toán gửi kèm theo số 199/KTNN-TH ngày 17 tháng 11 năm 2023 của KTNN*); năm 2023: 392,027 triệu đồng (*tại báo cáo kiểm toán gửi kèm theo số 87/KV XII-TH ngày 28 tháng 6 năm 2024 của KTNN*); (2) Kết quả đã thu hồi nộp ngân sách nhà nước (*đến ngày 05 tháng 12 năm 2024*): 512,406 triệu đồng (*trong đó: năm 2022: 126,203 triệu đồng, năm 2023: 386,203 triệu đồng*), đạt tỷ lệ 98,9%. Số còn lại đang thực hiện: 5,824 triệu đồng (*Sở Tài nguyên và Môi trường*<sup>(88)</sup>).

d) Về công tác quản lý, sử dụng tài sản công

- Triển khai Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ<sup>(89)</sup> (*được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021*), Thông tư số 37/2018/TT-BTC ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính<sup>(90)</sup> (*được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 125/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2021*) và Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện triển khai phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được các cấp có thẩm quyền thống nhất, phê duyệt phương án<sup>(91)</sup>; định kỳ tổng hợp, báo cáo tình hình sắp xếp lại, xử lý nhà, đất trên địa bàn tỉnh Kon Tum theo Nghị quyết số 74/2022/QH15<sup>(92)</sup> và tình hình sắp xếp lại, xử lý nhà, đất cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Kon Tum<sup>(93)</sup> gửi Bộ Tài chính. Đồng thời, chỉ

<sup>86</sup> Mức vốn địa phương giao cao hơn trung ương giao là 1.213.191 triệu đồng thuộc các nguồn vốn NSDP.

<sup>87</sup> Ủy ban nhân dân tỉnh đã báo cáo gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 406/BC-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2024.

<sup>88</sup> Theo báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 3805/STNMT-KHTC ngày 03 tháng 12 năm 2024, đơn vị đã ban hành Quyết định số 209/QĐ-STNMT ngày 14 tháng 11 năm 2024 về việc triển khai thực hiện Kết luận Kiểm toán Khu vực XII tại Thông báo số 35/TB-KV XII ngày 01 tháng 7 năm 2024 đối với các đơn vị Tư vấn thi công. Hiện nay, các đơn vị thi công đang triển khai hồ sơ, thủ tục nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

<sup>118</sup> Quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công.

<sup>119</sup> Hướng dẫn một số nội dung về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công.

<sup>120</sup> Tờ trình số 01-TTr/BCSD, ngày 02 tháng 01 năm 2024 của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xin chủ trương thay đổi phương án sắp xếp lại, xử lý đối với các cơ sở nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn thành phố Kon Tum, Công văn số 1179-CV/TU ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc chủ trương thay đổi phương án sắp xếp lại, xử lý đối với các cơ sở nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn thành phố Kon Tum.

<sup>121</sup> Báo cáo số 1275/BC-STC ngày 04 tháng 04 năm 2024, Báo cáo số 2640/BC-STC ngày 03 tháng 7 năm 2024 và Báo cáo số 4027/BC-STC ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Sở Tài chính.

<sup>122</sup> Báo cáo số 1244/BC-STC ngày 03 tháng 04 năm 2024, Báo cáo số 2616/BC-STC ngày 02 tháng 7 năm 2024 và Báo cáo số 4028/BC-STC ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Sở Tài chính.

đạo<sup>(94)</sup> Thủ trưởng các sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh chú trọng việc thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất, bố trí sử dụng, xử lý tài sản dôi dư theo đúng quy định của pháp luật.

- Triển khai Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh<sup>(95)</sup>; tên cơ sở quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô, chỉ đạo các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện sắp xếp, xử lý xe ô tô dôi dư theo quy định.

- Trong năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục tài sản cố định đặc thù; danh mục, thời gian tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình thuộc phạm vi quản lý của tỉnh<sup>(96)</sup>; tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước; mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh<sup>(97)</sup> tạo cơ sở pháp lý để các sở, ban ngành, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh cũng như các tổ chức, đơn vị, cá nhân chủ động thực hiện.

- Thực hiện Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ<sup>(98)</sup> và Quyết định số 798/QĐ-BTC ngày 05 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính<sup>(99)</sup>; Ủy ban nhân dân tỉnh đã thành lập Ban chỉ đạo Tổng kiểm kê tài sản công của tỉnh Kon Tum<sup>(100)</sup>, Kế hoạch Tổng kiểm kê của tỉnh Kon Tum<sup>(101)</sup> và triển khai đề án tổng kiểm kê tài sản công cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị<sup>(102)</sup> để các cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ động thực hiện việc kiểm kê tài sản thuộc phạm vi quản lý, đối chiếu tài sản đang theo dõi với sổ sách kế toán và rà soát các hồ sơ pháp lý về tài sản có liên quan để cập nhật đầy đủ thông tin tài sản vào sổ sách kế toán; làm cơ sở để chuẩn bị cho công tác tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 31 tháng 3 năm 2025.

đ) Về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập: Triển khai thực hiện giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2023-2025; đến nay, các sở, ngành, đơn vị khối tỉnh cơ bản đã hoàn thành xây dựng phương án giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025 cho các đơn vị sự nghiệp công lập của các lĩnh vực sự nghiệp.

<sup>123</sup> Công văn số 117/UBND-KTTH ngày 12 tháng 01 năm 2024, Công văn số 2549/UBND-KTTH ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

<sup>(95)</sup> Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2024

<sup>(96)</sup> Quyết định số 23/2024/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2024.

<sup>(97)</sup> Nghị quyết số 60/2024/NQ-HĐND ngày 26 tháng 9 năm 2024.

<sup>(98)</sup> phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý.

<sup>(99)</sup> về việc ban hành kế hoạch triển khai Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý

<sup>(100)</sup> Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 03 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum

<sup>(101)</sup> Kế hoạch số 1605/KH-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum

<sup>(102)</sup> Văn bản số 1019/UBND-KTTH ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum

- Về ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công: Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật của các danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN được quy định tại Nghị quyết số 79/2021/NQ-HĐND<sup>(103)</sup> và Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND<sup>(104)</sup> như sau: (1) 05 danh mục dịch vụ sự nghiệp công của lĩnh vực giáo dục; 20 danh mục ngành nghề thuộc dịch vụ đào tạo sơ cấp nghề, đào tạo nghề dưới 3 tháng; (2) 02 danh mục dịch vụ điều dưỡng luân phiên người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Kon Tum; 05 danh mục dịch vụ thuộc lĩnh vực sự nghiệp khác làm cơ sở đặt hàng cho Trung tâm Dịch vụ Hành chính - Hội nghị thực hiện; (3) 05 danh mục thuộc lĩnh vực việc làm để đặt hàng cho Trung tâm Dịch vụ việc làm thực hiện; 01 định mức kinh tế - kỹ thuật trong công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi; 07 danh mục thuộc lĩnh vực hoạt động kinh tế công thương; 02 danh mục dịch vụ sản xuất chương trình phát thanh, chương trình truyền hình sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum; (4) 40 danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ; 07 danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Kon Tum; 09 danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực văn thư lưu trữ trên địa bàn tỉnh; 05 danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Nội vụ về bồi dưỡng cán bộ, công chức; (5) 12 danh mục dịch vụ khám và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Về công tác ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công đến thời điểm này: địa phương đã ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước của lĩnh vực việc làm tại Quyết định số 705/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2022; giá sản phẩm, dịch vụ công lĩnh vực trợ giúp xã hội tại Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh và ban hành đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp cho 20 nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới ba tháng tại Quyết định số 45/2023/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; lĩnh vực đào tạo cho từng nghề trình độ sơ cấp, dưới 03 tháng áp dụng trong lĩnh vực GDNN sử dụng ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum tại Quyết định số 59/2023/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2023; Đơn giá dịch vụ hoạt động quan trắc và phân tích môi trường trên địa bàn tỉnh Kon Tum tại Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2024; Đơn giá quản lý, vận hành các tòa nhà/trụ sở cơ quan nhà nước thuộc tỉnh quản lý tại Khu Hành chính của tỉnh Kon Tum tại Quyết định số 08/2024/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2024.

e) Thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên thuộc lĩnh vực CCHC lĩnh vực cải cách tài chính công

<sup>(103)</sup> Ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Danh mục chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

<sup>(104)</sup> Ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum sửa đổi, bổ sung một số Phụ lục quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 79/2021/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Danh mục chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum

- Đã hoàn thành công tác tham mưu phân bổ, thông báo giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 cho các đơn vị, địa phương đảm bảo kịp tiến độ theo quy định. Báo cáo kết quả thực hiện cơ chế tự chủ kinh phí quản lý hành chính và tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập năm 2023 báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ theo quy định.

- Triển khai cho các đơn vị, địa phương một số nội dung tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024<sup>(105)</sup>. Triển khai cho các đơn vị, địa phương chủ động tiết kiệm chi ngân sách nhà nước trong cân đối thu chi năm 2024 theo Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ<sup>(106)</sup>.

- Ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ, Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 tại Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2024.

- Thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên 10% để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định của Trung ương với số tiền là 115.897 triệu đồng. Công tác phân bổ, quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên năm 2024 thực hiện đảm bảo theo các quy định của Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn liên quan theo cơ chế phân cấp quản lý từ khâu lập, phân bổ dự toán đến chấp hành và quyết toán ngân sách.

- Công tác điều hành quản lý dự toán chi ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh thực hiện chặt chẽ, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên; rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết theo dự toán đầu năm 2024 để ưu tiên cân đối, bố trí cho nhiệm vụ cần thiết, phát sinh trong năm nhưng chưa có nguồn cân đối<sup>(107)</sup>; đồng thời cắt giảm, tiết kiệm 5% theo Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường tiết kiệm chi ngân sách nhà nước, số tiền 33.961 triệu đồng. Quản lý chặt chẽ và hạn chế tối đa việc ứng trước dự toán ngân sách năm sau và chi chuyển nguồn sang năm sau. Đồng thời, hướng dẫn các đơn vị thực hiện mua sắm tài sản công theo đúng tiêu chuẩn, định mức quy định, kế hoạch và dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Thực hiện cân đối nguồn thu dịch vụ vào chi thường xuyên để giảm chi ngân sách và thực hiện giảm tối thiểu 2,5% chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập: 39.541 triệu đồng; giảm dự toán ngân sách nhà nước hỗ trợ chi thường xuyên giao tự chủ so với dự toán đã giao đầu năm 2024 của các đơn vị sự nghiệp công lập: 15.837 triệu đồng<sup>(108)</sup>.

- Triển khai đánh giá kết quả thực hiện định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2022 và đề xuất, góp ý nguyên tắc, tiêu chí và định

<sup>105</sup> Sở Tài chính đã có Văn bản số 192/STC-QLNS ngày 16 tháng 01 năm 2024 hướng dẫn các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024

<sup>106</sup> Về tăng cường tiết kiệm chi ngân sách nhà nước.

<sup>107</sup> Sở Tài chính đã có Văn bản số 3334/STC-QLNS ngày 19 tháng 8 năm 2024 tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến về việc điều chỉnh dự toán của các đơn vị sang thực hiện một số nhiệm vụ phát sinh cần thiết năm 2024: 10.574 triệu đồng.

<sup>108</sup> Các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giảm: 15.322 triệu đồng; Các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường giảm 515 triệu đồng.

mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2026 theo đề nghị của Bộ Tài chính<sup>(109)</sup>. Xây dựng phương án phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025; trình Hội đồng nhân dân tỉnh đảm bảo theo đúng tiêu chí, nguyên tắc, định mức và kịp thời tiến độ theo quy định. Hoàn thiện Báo cáo Quyết toán ngân sách địa phương năm 2023.

## **6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

### **a) Kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng số**

- 100% số xã, phường, thị trấn đã phủ sóng thông tin di động (3G, 4G); Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh 80,02%. Tháng 10/2024, hạ tầng 5G đã được các doanh nghiệp tích cực triển khai với 37 trạm phát sóng, cơ bản đã phủ khu vực trung tâm thành phố Kon Tum.

- 100% số xã, phường, thị trấn có mạng cáp quang, tỷ lệ hộ gia đình sử dụng cáp quang băng rộng: 59,47%.

- Mạng Truyền số liệu chuyên dùng đã triển khai đến các cơ quan nhà nước các cấp với 175 điểm kết nối.

- Hệ thống WiFi được các địa phương chú trọng đầu tư lắp đặt tại các khu vực du lịch, nhà rộng phục vụ nhân dân, bộ phận tiếp nhận và kết quả TTHC của UBND cấp xã...

### **b) Kết quả ứng dụng các hệ thống, nền tảng dùng chung**

- Duy trì và phát huy hiệu quả hệ thống phần mềm dùng chung bảo đảm tập trung, thông suốt, đáp ứng yêu cầu điều hành của chính quyền các cấp trên môi trường số: (1) Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành triển khai đến các cơ quan hành chính cấp tỉnh, huyện, xã và thực hiện kết nối với Chính phủ và các bộ, ngành<sup>(110)</sup>. (2) Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh đã kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ<sup>(111)</sup>. (3) Hệ thống giao ban trực tuyến của tỉnh đảm bảo kết nối với hệ thống hội nghị truyền của Trung ương và địa phương phục vụ các cuộc họp trực tuyến của tỉnh cũng như của Trung ương với tỉnh<sup>(112)</sup>. (4) Hệ thống phần mềm theo dõi chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của các đơn vị địa phương. (5) Cổng Thông tin điện tử tỉnh duy trì hoạt động ổn định, an toàn thông tin và thực hiện cung cấp thông tin theo đúng quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ. (6) Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh duy trì với hơn 7.800 tài khoản phục vụ trao đổi công việc của các cơ quan, đơn vị và cá nhân cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh. (7) Trục kết nối chia sẻ dữ

<sup>(109)</sup> Văn bản số 2591/UBND-KTTH ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

<sup>(110)</sup> Hệ thống đã được triển khai đến các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các đơn vị trực thuộc; 10 Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các phòng, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc; 102 Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn. Hoàn thành kết nối, liên thông và trao đổi văn bản điện tử với Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và địa phương khác qua Trục liên thông văn bản quốc gia đáp ứng yêu cầu liên thông văn bản 4 cấp (Trung ương, tỉnh, huyện, xã). Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước của toàn tỉnh hoàn toàn dưới dạng điện tử: 99,48%; Tổng số văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước của tỉnh: 1.391.386 văn bản.

<sup>(111)</sup> Thực hiện 8 chỉ tiêu kinh tế - xã hội được cập nhật trên Hệ thống báo cáo của tỉnh và tự động đồng bộ trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ theo yêu cầu của Văn phòng Chính phủ.

<sup>(112)</sup> Hàng năm phục vụ hàng trăm cuộc họp: Trung ương - tỉnh - huyện - xã; Trung ương - tỉnh; Tỉnh - huyện - xã.

liệu tỉnh (LGSP) kết nối chia sẻ đến 18/23 các CSDLQG/HTTT từ trung ương đến địa phương thông qua Nền tảng NDXP. Đã khai thác sử dụng 16 dịch vụ dữ liệu, tổng số giao dịch thực hiện qua LGSP hàng năm hơn 450.000 giao dịch. (8) Các lĩnh vực ưu tiên thực hiện chuyển đổi số đã cung cấp trải nghiệm mới, mang lại giá trị cho người dân, doanh nghiệp và xã hội<sup>113</sup>.

c) Phát huy các ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp

- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh: triển khai đến các cơ quan hành chính cấp tỉnh, huyện, xã và thực hiện kết nối với Cổng DVCQG<sup>114</sup>. Triển khai, ứng dụng Zalo để thực hiện tra cứu kết quả giải quyết hồ sơ TTHC (*tra cứu mã hồ sơ, quét mã QR code qua Zalo...*), ứng dụng Hệ thống tự động giải đáp thông tin giải quyết TTHC (Chatbot) cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh. Cung cấp thông tin chỉ đạo điều hành, các thông tin về kinh tế - xã hội nhanh chóng, hiệu quả.

- Cổng thông tin điện tử tỉnh/Trang thông tin điện tử các cơ quan, đơn vị: Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành văn bản hướng dẫn các đơn vị cung cấp thông tin trên trang thông tin điện tử của đơn vị đảm bảo việc người dân, doanh nghiệp tiếp cận, khai thác thông tin; 100% cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện có trang thông tin điện tử, thành lập Ban biên tập và có quy chế quản lý và hoạt động của trang thông tin điện tử và đã liên kết vào Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

d) Phát triển dữ liệu số:

Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh phục vụ việc thu thập, tích hợp, chuẩn hóa và chia sẻ dữ liệu để các cơ quan khai thác, sử dụng. Cổng dữ liệu mở đã cung cấp 75 bộ dữ liệu thuộc 12 lĩnh vực của 31 cơ quan, đơn vị. Đã hình thành các dữ liệu nền như: CSDL doanh nghiệp, tài nguyên môi trường, cơ sở hạ tầng...

<sup>113</sup> - Hệ thống thông tin nguồn đã triển khai kết nối 17 Đài Truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông của các xã và 03 bản tin điện tử công cộng. Hệ thống cũng đã kết nối thông suốt Hệ thống thông tin nguồn Trung ương (*Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý*).

- Hệ thống Quản lý thông tin lý lịch tư pháp; Phần mềm Quản lý hộ tịch; Cổng thông tin Đấu giá tài sản; Hệ thống quản lý vụ việc trợ giúp pháp lý; Phần mềm thống kê ngành Tư pháp.

- Hệ thống giám sát, theo dõi quản lý tiến độ dự án đầu tư; Hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc; Hệ thống Quản lý cán bộ công chức, viên chức; Phần mềm nền tảng quản lý nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ; Hệ thống Quản lý hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp.

- Phần mềm theo dõi cập nhật diễn biến tài nguyên rừng; Phần mềm phục vụ cho công tác tuần tra, kiểm tra rừng cài đặt trên SmartPhone; Phần mềm Hệ thống thông tin dịch bệnh động vật Việt Nam; Phần mềm CSDL quản lý năng lực giám sát và đánh giá ngành Kinh tế hợp tác và PTNT; Phần mềm quản lý vùng nguyên liệu.

- Phần mềm số hóa văn bằng chứng chỉ của ngành, các phần mềm dạy học trực tuyến (MS Teams, Zoom, Google Meet, ...); các ứng dụng kiểm tra đánh giá học sinh trực tuyến; phần mềm kế toán Misa; Hệ thống quản lý trường học, quản lý nhà trường.

- Phần mềm quản lý, giám sát nước thải công nghiệp; phần mềm giám sát nước mặt; phần mềm quản lý kho số; phần mềm quản lý chất thải rắn; Phần mềm Giám sát khai thác tài nguyên nước; Phần mềm Hệ thống thông tin đất đai VILIS 2.0...

<sup>114</sup> Tổng số lượng TTHC của tỉnh: 1.767; Số lượng TTHC không xác định là DVCTT: 404 (chiếm 22,8%); Số lượng DVCTT một phần: 373 (chiếm 19,1%); Số lượng DVCTT toàn trình: 990 (chiếm 56%); Số lượng DVC đủ điều kiện lên DVCTT toàn trình: 990 (chiếm 56%). Tổng số DVCTT một phần được tích hợp lên Cổng DVCQG: 373 (đạt 100%); Tổng số DVCTT toàn trình được tích hợp lên Cổng DVCQG: 990 (đạt 100%). Tổng số lượng dịch vụ công có phát sinh hồ sơ (gồm cả trực tuyến và không trực tuyến) của tỉnh: 575, trong đó số lượng DVCTT Toàn trình có phát sinh hồ sơ trực tuyến: 207 (chiếm 36%). Tổng số hồ sơ giải quyết TTHC: 193.219, trong đó số lượng hồ sơ giải quyết trực tuyến DVCTT toàn trình: 57.155 (chiếm 29,6%).

Ngành Giáo dục và Đào tạo triển khai xây dựng kho học liệu số: đã hoàn thiện với 2.508 video bài giảng và 167 đồ dùng dạy, học liệu số cấp Tiểu học; 173 video bài giảng cấp Mầm non (đạt tỷ trọng 60%), 425 bài giảng E-learning cấp trung học (đạt tỷ trọng 14%) phục vụ học sinh và giáo viên có thể tham gia học tập mọi lúc, mọi nơi.

e) Tăng cường công tác truyền thông để nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân và doanh nghiệp về phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số

Các cơ quan Báo chí, Cổng thông tin điện tử tỉnh đã tích cực đẩy mạnh công tác truyền thông đẩy mạnh công tác truyền thông về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tính đến thời điểm hiện tại đã có 457 tin, bài viết về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, góp phần đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chuyển đổi số đến các tầng lớp Nhân dân. Hệ thống thông tin cơ sở (đài truyền thanh huyện; đài truyền thanh xã, bản tin điện tử công cộng) đã tích cực tham gia tuyên truyền về chuyển đổi số trên sóng phát thanh của địa phương với tần suất bình quân mỗi tháng 01 lần, kết quả có 756 tin được phát trên hệ thống thông tin cơ sở. Ngày 01 tháng 10 năm 2024, tỉnh Kon Tum tổ chức các hoạt động Hưởng ứng ngày chuyển đổi số Quốc gia (10/10) với 400 đại biểu tham dự và 06 gian hàng trưng bày của các doanh nghiệp công nghệ số trong và ngoài tỉnh. Các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai truyền thông Trang thông tin điện tử, fanpage, băng rôn, xe lưu động với 147 băng rôn; 50 phướn cổ động, 320 sổ tay và 09 video clip tuyên truyền sử dụng dịch vụ công về chuyển đổi số.

*(có các Phụ lục kèm theo)*

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Mặt tích cực**

Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện công tác CCHC. Công tác cải cách TTHC và chuyển đổi số tiếp tục được quan tâm, chú trọng. Việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cơ bản đã được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC ngày càng mạnh mẽ. Việc thực hiện thí điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính và thí điểm danh mục TTHC thực hiện luân chuyển, xử lý hồ sơ hoàn toàn trên môi trường điện tử đã tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, tổ chức tiết kiệm thời gian và chi phí đi lại trong giải quyết TTHC; công tác thẩm định văn bản được chú trọng thực hiện, ý kiến thẩm định có tính phản biện cao. Công tác tuyên truyền CCHC đã có sự đổi mới.

Công tác kiểm tra CCHC được thực hiện thường xuyên, những vấn đề phát hiện qua kiểm tra CCHC được xử lý kịp thời theo quy định. Công tác cải cách TTHC, kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh tiếp tục được quan tâm, đẩy mạnh; việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC tiếp tục được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; việc ứng dụng công

nghệ thông tin trong giải quyết TTHC ngày càng mạnh mẽ, đặc biệt là việc thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, thanh toán trực tuyến trên địa bàn tỉnh đạt kết quả cao theo Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

## **2. Hạn chế và nguyên nhân**

### **a) Hạn chế**

- Việc công bố, công khai TTHC vẫn chưa được kịp thời theo thời gian quy định chủ yếu do nguyên nhân khách qua bộ, ngành chậm công bố, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC dẫn đến ảnh hưởng việc triển khai tại địa phương.

- Việc theo dõi, đôn đốc quá trình giải quyết hồ sơ tại một số đơn vị vẫn chưa thực sự kịp thời dẫn đến vẫn còn tình trạng hồ sơ giải quyết quá hạn, có hồ sơ đã trả kết quả nhưng chưa thao tác kết thúc trên Hệ thống làm ảnh hưởng đến kết quả thống kê đánh giá chất lượng giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh.

- Dữ liệu quản lý của các cơ quan, đơn vị được số hóa, lưu trữ tập trung tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh còn chậm. Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa đối với hồ sơ TTHC còn thấp (*đạt tỷ lệ 24,69%*). Phát triển hạ tầng số còn gặp nhiều khó khăn, thách thức.

- Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã số hóa thấp; Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến tuy đã được cải thiện nhiều nhưng vẫn thuộc nhóm thấp.

### **b) Nguyên nhân của hạn chế**

- Một số bộ, ngành công bố, công khai TTHC chậm (*lấy số trước khi phát hành*), đồng thời chậm công khai trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về TTHC - Cổng Dịch vụ công quốc gia; không gửi về cho địa phương thông qua trực liên thông văn bản quốc gia dẫn đến khó khăn cho các sở ngành trong việc trình công bố, công khai TTHC tại tỉnh. Công tác rà soát, đánh giá TTHC định kỳ chưa được các sở, ngành địa phương quan tâm, chú trọng chưa được các sở, ngành, đơn vị quan tâm chú trọng.

- Việc theo dõi, đôn đốc quá trình giải quyết hồ sơ thông qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh tại một số đơn vị, địa phương chưa được thực sự quyết liệt, đặc biệt là hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị chưa quyết liệt trong công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đã đề ra, đặc biệt là chưa nhận thức đúng về tầm quan trọng của công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, xử lý văn bản QPPL và giải quyết hồ sơ TTHC.

- Là địa phương có tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số lớn, đời sống kinh tế của người dân tỉnh Kon Tum, nhất là khu vực nông thôn còn khó khăn... nên việc tiếp cận, ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế, do đó việc thực hiện các chỉ tiêu liên quan đến tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, tái sử dụng dữ liệu số hóa... còn gặp nhiều khó khăn.

#### IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC TRỌNG TÂM NĂM 2025

1. Tiếp tục triển khai toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030, Nghị quyết 131/NQ-CP của Chính phủ ngày 06 tháng 10 năm 2022 về đẩy mạnh cải cách TTHC và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp; Kế hoạch số 3993/KH-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về CCHC nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2030 và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại; TTHC tiếp tục được rút ngắn về thời gian, giảm được kinh phí.

2. Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ đã được giao tại Kế hoạch số 1613/KH-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và số hóa hồ sơ TTHC. Tham mưu đảm bảo các nội dung về công bố, công khai TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; theo dõi, đôn đốc công tác giải quyết TTHC của các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh; thực hiện công khai định kỳ hàng tháng danh sách đơn vị, cá nhân giải quyết hồ sơ TTHC chậm, muộn trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, đồng thời gửi các đơn vị, địa phương biết để chỉ đạo xử lý; đồng thời công khai kết quả thực hiện Quyết định số 766/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC của tỉnh trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh. Triển khai thực hiện hiệu quả công tác rà soát, đánh giá TTHC định kỳ trên địa bàn tỉnh, bảo đảm kiến nghị đơn giản hóa TTHC đối với các TTHC liên quan trực tiếp đến người dân và doanh nghiệp.

4. Xây dựng, triển khai các giải pháp cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh gắn liền với CCHC, chuyển đổi số toàn diện và các giải pháp nâng cao chất lượng CCHC (*trọng tâm là cải cách TTHC*), khắc phục hạn chế trong hoạt động cung ứng dịch vụ công, nâng cao sự hài lòng của người dân đối với hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước (*theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 4329/UBND-NC ngày 02 tháng 12 năm 2024*) nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chất lượng thực thi chính sách, pháp luật, các giải pháp cải thiện, nâng cao các Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) và Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI); tạo động lực để đột phá và thu hút các nguồn lực đầu tư vào tỉnh.

5. Tăng cường kiểm tra, thanh tra công vụ, CCHC tại các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và UBND cấp huyện; đẩy mạnh kiểm tra đột xuất, tập trung kiểm

tra các cơ quan, đơn vị có nhiều TTHC giao dịch với người dân và doanh nghiệp; gắn công tác kiểm tra với việc đánh giá, chấm điểm CCHC đối với cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh năm 2025.

6. Triển khai thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo các quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

## V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ ĐỐI VỚI TRUNG ƯƠNG

1. Đề nghị các bộ ngành Trung ương khi công bố TTHC gửi cho địa phương 01 bản thông qua trực liên thông văn bản quốc gia, đồng thời công khai kịp thời trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC để tạo thuận lợi cho địa phương trong việc thực hiện công bố, công khai nội dung thực hiện.

2. Đề nghị Văn phòng Chính phủ phối hợp Bộ Công an và Bộ Tư pháp hướng dẫn đối với trường hợp cấp tài khoản khai thác cơ sở dữ liệu dân cư đối với nhân viên của doanh nghiệp bưu chính công ích được giao tiếp nhận, số hóa hồ sơ và trả kết quả TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và Bộ phận Một cửa cấp huyện; việc giao nhân viên của doanh nghiệp bưu chính công ích tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch và một số công việc giao doanh nghiệp bưu chính công ích thực hiện tại Bộ phận Một cửa các cấp tại địa phương để triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC”.

Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum báo cáo Bộ Nội vụ biết, tổng hợp./. 

### Nơi nhận:

- Như trên (b/c);
- Vụ Cải cách hành chính (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (đ/b);
- Các sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- Thành viên BCĐ CCHC tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Sở Nội vụ;
- VP UBND tỉnh: CVP;
- Lưu: VT, TTPVHCC, NC<sub>TTTT, TTHG</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Lê Ngọc Tuấn**